

Số: 340/KL-PTR

Lâm Đồng, ngày 18 tháng 6 năm 2021

V/v Báo cáo kết quả thực hiện  
Nghị quyết 26/NQ/TW về nông  
nghiệp, nông dân, nông thôn  
(thuộc lĩnh vực lâm nghiệp).

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ Công văn số 723/SNN-KH ngày 25/5/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 26/NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ được giao, Chi cục Kiểm lâm báo cáo một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng như sau:

### **1. Đặc điểm tình hình:**

Lâm Đồng có diện tích tự nhiên 978.334 ha; tổng diện tích đất lâm nghiệp 596.642 ha; diện tích có rừng 538.741,50 ha, độ che phủ rừng toàn tỉnh năm 2020 đạt 55,0%. Toàn tỉnh có 28 đơn vị chủ rừng nhà nước (08 công ty TNHH MTV lâm nghiệp, 14 Ban quản lý rừng, 02 Vườn quốc gia, 02 Hạt Kiểm lâm và 02 đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh). Có 13 Ban chỉ đạo (01 Ban chỉ đạo cấp tỉnh và 12 Ban chỉ đạo cấp huyện).

Trên địa bàn tỉnh hiện có 47 dân tộc thiểu số, với số dân khoảng 334.000 người, phần lớn sống và sản xuất nông nghiệp gần rừng và đan xen trong rừng, đặc biệt có khoảng 30 ngàn hộ dân nông thôn đang được hưởng lợi trực tiếp từ kinh tế rừng thông qua các chính sách giao khoán bảo vệ rừng, khoán trồng rừng (chương trình 30a, 135, ...). Chính vì vậy, tài nguyên rừng có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói giảm nghèo, đặc biệt là các hộ đồng bào dân tộc sinh sống và sản xuất nông nghiệp gần rừng.

### **2. Về hiện trạng tài nguyên rừng:**

Theo Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng về việc điều chỉnh, bổ sung khoản 3 Điều 1 Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng Phê duyệt kết quả điều chỉnh quy hoạch đất sản xuất lâm nghiệp và cơ cấu 03 loại rừng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2025, định hướng đến 2030 tổng diện tích đất quy hoạch sản xuất lâm nghiệp 596.642 ha (chiếm 60,99% diện tích tự nhiên).

- Phân chia theo hiện trạng rừng:

+ Đất có rừng 540.104 ha (rừng tự nhiên 455.867 ha, rừng trồng 84.237 ha);

+ Đất chưa có rừng 56.538 ha (đất trống không có cây gỗ tái sinh 5.058 ha, đất khác 2.065 ha, đất đang sản xuất nông nghiệp 49.415 ha).

- Về Quy hoạch cơ cấu 03 loại rừng giai đoạn 2016-2025:

Quy hoạch theo chức năng như sau:

- Đất rừng đặc dụng: 84.224 ha (chiếm 14,1% diện tích đất lâm nghiệp);
- Đất rừng phòng hộ: 172.826 ha (chiếm 28,97% diện tích đất lâm nghiệp);
- Đất rừng sản xuất: 339.592 ha (chiếm 56,91% diện tích đất lâm nghiệp).

### DIỆN TÍCH RỪNG THỜI KỲ 2016 -2020 (tỉnh Lâm Đồng)

Đơn vị tính: Ha

Năm	Tổng đất có rừng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Ghi chú
2016	518.496,04	452.650,76	65.845,28	
2017	523.955,27	452.838,83	71.156,44	
2018	527.882,40	453.928,90	73.953,50	
2019	532.445,90	455.226,30	77.219,50	
2020	538.741,00	454.868,00	83.873,00	Số liệu theo Quyết định số 1558/QĐ-BNN-TCLN ngày 13/4/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Công bố hiện trạng rừng toàn quốc năm 2020

### 3. Công tác phát triển rừng:

Trong giai đoạn từ năm 2008 đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh đã trồng được khoảng 47.000 ha rừng trồng từ các nguồn vốn (vốn ngân sách tỉnh, vốn từ nguồn chi trả dịch vụ môi trường rừng, vốn của các doanh nghiệp, của hộ gia đình ...);

Tính đến nay trên địa bàn tỉnh đã trồng được 83.873 ha rừng trồng trong đó diện tích đủ tiêu chí thành rừng 81.296 ha và 2.577 ha đất đã trồng rừng (DTR) chưa đủ tiêu chí thành rừng và trồng được hơn: 4,5 triệu cây phân tán bằng nhiều loại cây trồng (Sao, Dầu, Mai Anh Đào, Sưa, Muồng và các loại cây tạo bóng mát khác...) nhằm góp phần nâng cao độ che phủ của rừng trên địa bàn tỉnh;

Hiện nay trên địa bàn tỉnh đang tiếp tục thực hiện Đề án “*Tăng cường công tác QLBR, ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp; khôi phục và phát triển rừng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030*” được ban hành theo Quyết định số 1836/QĐ-UBND ngày 25/8/2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng) và Kế hoạch 2209/KH-UBND ngày 12/4/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng về Kế hoạch trồng 50 triệu cây xanh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025 theo Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức phong trào “*Tết trồng cây*” và *Tăng cường công tác bảo vệ rừng; Quyết định số 524/QĐ-TTG ngày 01/4/2021 phê duyệt Đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025*).

### 4. Công tác giao khoán quản lý bảo vệ rừng:

Tổng diện tích khoán QLBR: 450.997 ha; Trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh: 57.322 ha (với 1.336 hộ và 10 tập thể nhận khoán);

- Nguồn vốn chi trả DVMTR: 393.675 ha (Lưu vực Đồng Nai: 307.113 ha, Lưu vực Sêrêpôk 86.562 ha). Số hộ nhận khoán 15.402 hộ (11.756 hộ đồng bào DTTS, 3.664 hộ dân tộc Kinh) và 32 tập thể nhận khoán.

### 5. Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng:

- Mùa khô 2019 - 2020: Trên địa bàn toàn tỉnh xảy ra 24 vụ cháy, với diện tích 105,72 ha. Trong đó: Cháy rừng trồng 04 vụ/39,93 ha; cháy rừng tự nhiên 14 vụ/11,13 ha và cháy thảm cỏ cây bụi dưới tán rừng 06 vụ/54,66 ha (không thiệt hại tài nguyên rừng). So sánh với mùa khô năm 2018 - 2019 thì số vụ và diện tích cháy đều tăng [tăng 14 vụ; diện tích cháy tăng 84,17 ha (cháy rừng: tăng 16 vụ và tăng 50,06 ha; cháy thảm cỏ cây, bụi dưới tán rừng: giảm 02 vụ, tăng 34,10 ha)] nhưng giảm thiệt hại về tài nguyên rừng;

- Mùa khô 2020-2021:

- Ngay từ đầu mùa khô, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức hội nghị tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện công tác PCCCR mùa khô 2019 - 2020 và triển khai một số nội dung trong công tác PCCCR mùa khô 2020 - 2021 để hướng dẫn cho các đơn vị chủ rừng, các Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016 - 2020 các huyện, thành phố triển khai công tác PCCCR mùa khô 2020 - 2021 theo quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ và Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng. Đồng thời đã tham mưu Văn bản số 1470/SNN-KL ngày 25/9/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lâm Đồng về việc thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy rừng mùa khô 2020 - 2021 trên địa bàn tỉnh.

## **6. Về Tình hình chế biến lâm sản:**

### **6.1. Về quy hoạch phát triển rừng trồng nguyên liệu gỗ lớn:**

Trong một thời gian dài, mặc dù chú trọng tổ chức triển khai hoạt động trồng rừng để nâng cao chất lượng rừng và độ che phủ, nâng cao chức năng phòng hộ và phát triển vùng nguyên liệu cho sản xuất kinh doanh... Nhưng hoạt động chế biến lâm sản và sử dụng nguồn nguyên liệu cho chế biến vẫn còn một số tồn tại:

- Nguồn nguyên liệu chủ yếu tập trung vào khai thác gỗ rừng tự nhiên, các cơ sở sản xuất chế biến lâm sản có công nghệ chế biến còn đơn điệu, lạc hậu, tỷ lệ lợi dụng gỗ còn quá thấp;

- Trong khai thác sử dụng gỗ rừng tự nhiên chưa xây dựng được phương án quản lý rừng bền vững để sử dụng lâm sản từ rừng tự nhiên vừa hài hòa lợi ích kinh tế, vừa bảo vệ môi trường. Các doanh nghiệp chế biến nhà nước và tư nhân còn thụ động, trông chờ chỉ tiêu khai thác gỗ rừng tự nhiên hàng năm; số lượng cơ sở chế biến phát triển về lượng nhưng quy mô nhỏ, phân tán manh mún, chủ yếu vẫn còn sơ chế, chưa phát triển dây chuyền chế biến tinh chế với sản phẩm đầu ra đa dạng, áp dụng công nghệ cao để nâng cao giá trị sản phẩm chế biến.

- Đối với gỗ rừng trồng, chưa đa dạng hóa loài cây, một thời gian dài chủ yếu cung ứng là nguồn nguyên liệu giấy, chưa đầu tư dây chuyền công nghệ chế biến tinh và tích tụ sản phẩm chế biến tại địa phương, thị trường tiêu thụ sản phẩm gỗ còn hạn hẹp.

Nhìn chung, hoạt động chế biến lâm sản và sử dụng nguồn nguyên liệu lâm sản từ gỗ rừng tự nhiên, rừng trồng của tỉnh Lâm Đồng được đánh giá là tỉnh phát triển chậm so với các tỉnh Tây Nguyên và miền Đông Nam bộ.

Hiện nay, trong bối cảnh bảo vệ phát triển và sử dụng rừng ứng phó với biến đổi khí hậu hiện nay. Chính phủ, Bộ ngành đã chỉ đạo định hướng tập trung khai thác

nguồn lực từ dịch vụ môi trường rừng và rừng trồng; ngừng khai thác gỗ rừng tự nhiên trong một thời gian dài; nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm và từng bước đáp ứng nhu cầu gỗ, lâm sản cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu theo mục tiêu Đề án tái cơ cấu ngành lâm nghiệp.

Xuất phát từ những vấn đề trên, đồng thời thực hiện chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT về triển khai Đề án nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị rừng trồng sản xuất giai đoạn 2014-2020 theo Quyết định số 774/QĐ-BNN-TCLN ngày 17/4/2014; thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Lâm Đồng tại văn bản 844/UBND-LN ngày 26/02/2015; Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lâm Đồng đã xây dựng “*Phương án phát triển vùng nguyên liệu bền vững phục vụ chế biến, tinh chế gỗ của tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030*”.

Đây là phương án cần thiết tạo môi trường thuận lợi các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ chế biến gỗ tiên tiến hiện đại, đa dạng hoá sản phẩm, nâng cao giá trị sản phẩm gỗ tinh chế; đảm bảo nguồn nguyên liệu gỗ cung cấp cho mạng lưới chế biến gỗ của tỉnh ổn định lâu dài. Đồng thời sử dụng tài nguyên rừng tối ưu góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, cải thiện đời sống của người dân khi tham gia lao động trong sản xuất chế biến lâm sản trên địa bàn tỉnh.

Những vấn đề cơ bản trong xây dựng phương án quy hoạch vùng nguyên liệu gỗ rừng trồng:

- Tập trung vào phát triển nguồn nguyên liệu rừng trồng, chủ yếu khai thác với loài cây trồng ưu thế là Thông ba lá với định hướng sản xuất kinh doanh gỗ lớn theo định hướng nâng cao giá trị gia tăng;

- Nguồn nguyên liệu từ rừng trồng được xây dựng và ưu tiên sử dụng cho cung ứng và phân bổ cho các doanh nghiệp chế biến hoạt động có năng lực đáp ứng bộ tiêu chí của UBND tỉnh quyết định và công khai trên địa bàn toàn tỉnh. Đồng thời doanh nghiệp phải đầu tư nhà xưởng, máy móc thiết bị chế biến tinh trong các khu, cụm công nghiệp;

- Phân bổ nguyên liệu gỗ tròn rừng trồng cho doanh nghiệp chế biến đáp ứng các tiêu chí chế biến của UBND tỉnh và có vị trí lân cận và cự ly vận chuyển thuận lợi gần với vùng nguyên liệu.

## **6.2. Diện tích rừng sản xuất được xác nhận quản lý rừng bền vững:**

Đến nay, toàn tỉnh đã có **63.341,81** ha rừng sản xuất được xác nhận quản lý rừng bền vững.

*Trong đó:*

- Tại Công ty TNHH 1 thành viên lâm nghiệp Di Linh: 22.777,56 ha;
- Tại Công ty TNHH 1 thành viên lâm nghiệp Bảo Lâm: 18.197,96 ha;
- Tại Công ty TNHH 1 thành viên lâm nghiệp Đơn Dương: 22.366,29 ha.

Nhìn chung, các hoạt động sản xuất lâm nghiệp đã chuyển dần sang mô hình phát triển bền vững. Diện tích thiệt hại về rừng, mất rừng có chiều hướng giảm qua các năm. Các doanh nghiệp quan tâm đầu tư phát triển rừng trồng, đặc biệt là xu hướng chủ động liên doanh liên kết giữa các doanh nghiệp và cơ sở chế biến nhằm tạo nguồn nguyên liệu ổn định, góp phần phát triển bền vững ngành công nghiệp chế biến lâm sản của tỉnh. Một số cây lâm nghiệp mới, cây lâm sản phụ được nhiều nhà

đầu tư quan tâm, phát triển (cây macca, cây dược liệu dưới tán rừng v.v.) Thu nhập của người dân sống gần rừng được cải thiện thông qua việc thực hiện có hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng. Hàng năm, trên địa bàn tỉnh thu từ dịch vụ môi trường rừng đạt khoảng 150 tỷ đồng, đây là nguồn chi trả chính (trên 90%) cho công tác GKQLBVR. Lâm Đồng cũng là địa phương đi đầu trong việc thực hiện các mô hình quản lý rừng bền vững như REDD+; UN-REDD v.v.

### **6.3. Quy hoạch chế biến lâm sản gắn với chính sách nguyên liệu:**

Căn cứ Quyết định số 2728/QĐ-BNN-CB ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Bộ NN&PTNT về phê duyệt quy hoạch công nghiệp chế biến gỗ Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030. Sở Nông nghiệp & PTNT đã tiến hành lập quy hoạch chế biến lâm sản Tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020 đã được UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt tại Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 06/01/2016.

Quyết định số 65/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Quy định tiêu chí ưu tiên bán gỗ tròn khai thác từ rừng trồng cho các doanh nghiệp chế biến, tinh chế gỗ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và Văn bản số 2708/UBND-LN ngày 20/5/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc thông báo các doanh nghiệp chế biến lâm sản đạt tiêu chí tinh chế theo quyết định 65/2015/QĐ-TTg được ưu tiên mua gỗ trên địa bàn tỉnh, tùy vào đối tượng ưu tiên mà được mua với khối lượng gỗ tròn khác nhau. Một số doanh nghiệp có quy mô lớn được xem xét cho thuê đất để trồng rừng nhằm đảm bảo chủ động nguồn nguyên liệu phục vụ hoạt động sản xuất, chế biến.

### **6.4. Việc thực hiện quy hoạch mạng lưới chế biến lâm sản gắn với quy hoạch vùng nguyên liệu:**

#### **6.4.1. Quy hoạch cơ sở chế biến:**

Phát triển các nhà máy tại các khu, cụm công nghiệp tập trung:

+ *Khu Công nghiệp Phú Hội, huyện Đức Trọng*: Đã kêu gọi đầu tư 02 nhà máy chế biến, tinh chế gỗ (chủ yếu là gỗ thông) công suất khoảng 20.000m<sup>3</sup> - 50.000m<sup>3</sup> gỗ tròn/năm để sản xuất các sản phẩm hàng mộc nội thất, ngoại thất; ván ghép thanh, ván ép phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

+ Di chuyển các nhà xưởng không nằm trong quy hoạch vào các Cụm công nghiệp hoặc đầu tư mới tại các Cụm công nghiệp tại một số địa phương, như: Đa Huoai, Đam Rông, Di Linh, Bảo Lâm,... với công suất hợp lý để sản xuất ra các sản phẩm ván ghép thanh, hàng mộc nội thất, ngoại thất, ván ép phục vụ tiêu thụ tại địa phương, trong nước và xuất khẩu.

#### **6.4.2. Quy hoạch nguyên liệu và vùng nguyên liệu:**

Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lâm Đồng đã xây dựng “*Phương án phát triển vùng nguyên liệu bền vững phục vụ chế biến, tinh chế gỗ của tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2020 và hướng đến năm 2030*”.

- Khối lượng gỗ tròn khai thác trong tỉnh đưa vào chế biến bình quân khoảng **205.000 m<sup>3</sup>/năm** (giai đoạn 2016-2020: 1.000.000-1.100.000 m<sup>3</sup>); trong đó:

+ Khai thác trắng rừng trồng thông 3 lá: 49.072 m<sup>3</sup>/năm (giai đoạn 2016-2020: 245.362 m<sup>3</sup>);

+ Khai thác tia thưa rừng thông 3 lá: 31.871 m<sup>3</sup>/năm (giai đoạn 2016-2020: 159.355 m<sup>3</sup>);

+ Khai thác rừng trồng, gỗ từ diện tích sản xuất nông nghiệp của nhân dân và các doanh nghiệp: 124.000 m<sup>3</sup>/năm (giai đoạn 2016 - 2020: 620.000 m<sup>3</sup>).

- Khối lượng gỗ nhập khẩu và mua từ ngoài tỉnh: 15.000 m<sup>3</sup>/năm trở lên.

- Quy hoạch các khu, vùng diện tích để tập trung trồng rừng, phát triển nguồn nguyên liệu cung cấp ổn định cho hoạt động sản xuất, chế biến lâm sản ổn định theo kế hoạch.

#### 6.4.3 Tình hình khai thác gỗ giai đoạn 2011 - 2020:

Giai đoạn từ năm 2011 - 2020 tỉnh Lâm Đồng không thực hiện chỉ tiêu khai thác gỗ rừng tự nhiên hàng năm của Bộ Nông nghiệp và PTNT, chuyển từ phương án điều chế rừng sang xây dựng phương án quản lý rừng bền vững. Khai thác lâm sản chỉ áp dụng cho đối tượng tận thu, tận dụng lâm sản và khai thác tia thưa rừng trồng và khai thác trắng rừng trồng với tổng khối lượng **647.396,04 m<sup>3</sup>**.

#### 6.5. Quy mô sản xuất, công suất thiết kế, công nghệ sản xuất hiện nay:

- Các cơ sở chế biến lâm sản.

Toàn tỉnh có 75 doanh nghiệp và khoảng 216 cơ sở hộ kinh doanh cá thể sản xuất đồ gỗ và mộc gia dụng; có khoảng 3.000 lao động tham gia; tổng vốn đầu tư đạt trên 1.000 tỷ đồng.

Hầu hết các doanh nghiệp hoạt động với quy mô nhỏ, công suất từ 1.000 m<sup>3</sup> - 20.000m<sup>3</sup> gỗ tròn /năm.

Công nghệ sản xuất sử dụng chủ yếu là máy móc nhập từ Đài Loan và trong nước sản xuất ở mức thủ công và bán tự động.

Trong tổng số **75** doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh gỗ bao gồm:

- Doanh nghiệp hoạt động sản xuất đa ngành nghề kết hợp sản xuất hàng mộc và cung ứng gỗ nguyên liệu trong nước, nhập khẩu.. : **63** đơn vị.

- Doanh nghiệp hoạt động chế biến tinh chế sử dụng nguyên liệu gỗ rừng trồng sản xuất ván ghép thanh kết hợp sản xuất hàng mộc: **12** đơn vị. *(Đối tượng được ưu tiên mua nguồn nguyên liệu gỗ khai thác từ rừng trồng theo chính sách ưu tiên tại Quyết định số 65/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Quy định tiêu chí ưu tiên bán gỗ tròn khai thác từ rừng trồng cho các doanh nghiệp chế biến, tinh chế gỗ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng).*

- Loại sản phẩm chính và nguồn nguyên liệu sử dụng hiện nay:

Sản phẩm sau chế biến chủ yếu là ván ghép và hàng mộc các loại, đối với gỗ sẽ XDCB chỉ chiếm tỷ lệ dưới 10% vì không còn khai thác từ rừng tự nhiên và Nhựa, ván ép là vật liệu thay thế trong xây dựng hiện nay.

Nguồn nguyên liệu phục vụ chế biến hiện nay chủ yếu là gỗ rừng trồng và gỗ nhập khẩu từ nhóm I đến nhóm V, một số ít sử dụng từ nguồn gỗ rừng tự nhiên trong nước qua xử lý vi phạm.

- Nguồn vốn, hình thức đầu tư: Đối với các Công ty TNHH MTV lâm nghiệp là sử dụng vốn nhà nước để đầu tư hoạt động sản xuất chế biến gỗ, còn lại các doanh

nghiệp tư nhân và hộ kinh doanh cá thể sử dụng vốn tự có của đơn vị và vốn vay từ các tổ chức tín dụng.

- Thị trường tiêu thụ: Thị trường chủ yếu trong tỉnh và các tỉnh miền Đông Nam Bộ, Đồng Bằng Sông Cửu Long và Nam trung bộ; chưa có xuất khẩu trực tiếp ra thị trường nước ngoài.

- Nhập khẩu gỗ: Hàng năm các doanh nghiệp ở Lâm Đồng nhập khoảng khoảng 15.000 m<sup>3</sup> chủ yếu gỗ nhóm I - V (phần lớn thông qua các doanh nghiệp ở Bình Dương, Đồng Nai, TPHCM, Hải Phòng), gỗ nhập khẩu chủ yếu phục vụ cho nhu cầu sản xuất đồ gỗ xây dựng và đồ gỗ nội thất cao cấp

Đối với các hộ kinh doanh cá thể đa số là hoạt động thời vụ, máy móc chế biến thủ công với công suất từ khoảng 10 m<sup>3</sup> - 30m<sup>3</sup> gỗ nguyên liệu/năm gồm gỗ xẻ kết hợp với ván ghép thanh, ván Dăm, ván Dán các loại và các vật liệu phụ trợ khác.

## **6.6. Đánh giá chung:**

### **6.6.1. Chế biến lâm sản ngoài gỗ:**

Trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng tính từ năm 2014 đến nay không có doanh nghiệp hoạt động chế biến lâm sản ngoài gỗ sử dụng nguồn nguyên liệu tre, nứa, song mây, .. do nguồn nguyên liệu không đảm bảo sản xuất và chất lượng nguyên liệu không đáp ứng nhu cầu xuất khẩu nên chuyển sang sử dụng vật liệu nhựa kết hợp khung sắt thay thế nguyên liệu song mây. Tại các huyện Cát Tiên, Đạ Huoai, Đạ Tẻh và huyện Đam Rông chỉ còn lại một số ít Hộ gia đình sử dụng nguồn nguyên liệu này làm tấm nhang, nong né, xọt ... với quy mô nhỏ lẻ phục vụ tại chỗ cho người dân của địa phương. Vì vậy không đưa vào Quy hoạch chế biến lâm sản tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020 đã được UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt tại quyết định số 20/QĐ-UBND tỉnh ngày 06/01/2016.

### **6.6.2. Chế biến gỗ:**

Ngành chế biến gỗ của tỉnh Lâm Đồng không đủ điều kiện xuất khẩu do các nguyên nhân sau:

- Cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông phát triển khá tốt nhưng do không gần cảng biển nên việc xuất khẩu các sản phẩm chế biến từ gỗ không thể cạnh tranh so với các sản phẩm cùng loại sản xuất từ các tỉnh thuộc vùng Đông nam bộ.

- Về nguồn cung cấp nguyên liệu từ gỗ rừng trồng không đủ lớn và ổn định cả về khối lượng, chất lượng cũng như tiêu chuẩn để đáp ứng các đơn hàng xuất khẩu. Tổng khối lượng gỗ tròn khai thác từ rừng trồng hàng năm của các đơn vị chủ rừng trên địa bàn tỉnh quá thấp chỉ đạt từ **30.000 m<sup>3</sup> - 50.000 m<sup>3</sup>**, đạt **14,6 - 24,4% nhu cầu** so với chỉ tiêu quy hoạch nguyên liệu và vùng nguyên liệu giai đoạn 2016-2020 khối lượng gỗ rừng trồng khai thác khoảng **205.000 m<sup>3</sup>**.

- Lực lượng lao động có tay nghề hạn chế, giá nhân công cao hơn so với các tỉnh và trong quá trình sản xuất thường xuyên nghỉ gián đoạn do tỉnh Lâm Đồng thường có 02 mùa thu hoạch cà phê trong năm nên đây là vấn đề khó khăn phổ biến tại các doanh nghiệp.

- Các doanh nghiệp luôn chủ động trong việc tìm kiếm thị trường và sản xuất các sản phẩm theo nhu cầu của thị trường, vì vậy hạn chế lớn nhất hiện nay là nguồn cung cấp nguyên liệu đảm bảo cho sản xuất.

6.6.3. So sánh chế biến lâm sản năm 2020 với giai đoạn 2008-2010:

- Gỗ nguyên liệu cung cấp cho chế biến lâm sản giai đoạn 2008-2010: bình quân **80.000m<sup>3</sup>/năm**

- Sản phẩm chế biến lâm sản 2008-2010: bình quân **41.000m<sup>3</sup>/năm**.

- Gỗ nguyên liệu cung cấp cho chế biến lâm sản năm 2020: **41.600 m<sup>3</sup>/năm giảm 48%** so với bình quân năm giai đoạn 2008 -2010.

- Sản phẩm chế biến lâm sản năm 2020: **17.260 m<sup>3</sup>/năm giảm 58%** so với bình quân năm giai đoạn 2008 -2010.

**7. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng:**

7.1. Chỉ tiêu, nhiệm vụ:

- Thực hiện tốt công tác QLBV và Phát triển rừng nhằm hoàn thành chỉ tiêu ngành lâm nghiệp theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các văn bản chỉ đạo liên quan công tác lâm nghiệp: Chỉ thị 12, 08, 1685 của Thủ tướng Chính Phủ, Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW; Quyết định số 297/QĐ-TTg ngày 18/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 26/3/2015, Kế hoạch số 25-KH/TU ngày 31/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các văn bản chỉ đạo khác của UBND tỉnh về công tác lâm nghiệp có liên quan.

- Phấn đấu trong năm 2021, giảm từ 10-15% về số vụ, diện tích rừng và khối lượng lâm sản thiệt hại; tăng dần chỉ tiêu (%) số vụ vi phạm phát hiện được đối tượng; không để tình trạng phá rừng trở thành điểm nóng, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương;

- Tổ chức thẩm định, trình cấp thẩm quyền phê duyệt Phương án QLRBV, Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của các đơn vị chủ rừng nhà nước;

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả đề án “Bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững vùng Tây Nguyên giai đoạn 2016-2030” theo Quyết định số 297/QĐ-TTg ngày 18/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ và đề án “Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp; khôi phục và phát triển rừng Lâm Đồng giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030” đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1836/QĐ-UBND ngày 25/8/2020 và Kế hoạch 2209/KH-UBND ngày 12/4/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng về Kế hoạch trồng 50 triệu cây xanh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025 theo Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức phong trào “Tết trồng cây” và Tăng cường công tác bảo vệ rừng; Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 phê duyệt Đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025”;

- Đẩy mạnh công tác trồng rừng, trồng cây phân tán, trồng rừng mật độ trên đất lâm nghiệp đang sản xuất nông nghiệp ổn định, cùng với giải pháp QLBV tốt diện tích rừng tự nhiên hiện có góp phần giữ độ che phủ rừng đến hết năm 2021 đạt 55%.

7.2. Các giải pháp:



- Công tác QLBR là nhiệm vụ phức tạp, vi phạm xảy ra hàng ngày, hàng giờ, tiềm ẩn nhiều nguy cơ và diễn biến phức tạp; do đó các sở, ban, ngành, địa phương, các đơn vị chủ rừng tiếp tục xác định công tác QLBR là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, phải thực hiện quyết liệt, thường xuyên, liên tục bằng nhiều giải pháp, biện pháp, đồng bộ đảm bảo kịp thời, thực sự hiệu quả; trong đó quan tâm, tập trung thực hiện một số nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được giao.

- Các sở, ngành; UBND cấp huyện, thành phố; các đơn vị chủ rừng theo chức năng, nhiệm vụ của mình trực tiếp đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong công tác QLBR; tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, quyết liệt, có hiệu quả Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW; Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 26/3/2015, Kế hoạch số 25-KH/TU ngày 31/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW; Thông báo số 191/TB-VPCP ngày 22/7/2016 của Văn phòng Chính phủ; Kế hoạch số 6823/KH-UBND ngày 11/10/2017 của UBND tỉnh thực hiện chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW, các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác lâm nghiệp và các văn bản chỉ đạo khác có liên quan...

Chi cục Kiểm lâm báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- GD; PGD SNN PT LN;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Lưu: VT, PTR (Thọ).

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

**Lê Đình Việt**